

Bản án số: 21/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 3 - 2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Dung và Ông Đinh Thanh Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuỳ Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1980; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*)

Bị đơn: Anh Lee Won Y, sinh năm 1960; Nơi thường trú: 172-7 Wonoe-gil, Sugok-myeon, J-si, G-do (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lee Won Y đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, nước Việt Nam vào ngày 21/11/2017 và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thương yêu nhau. Tuy nhiên từ khi anh chị không có con chung thì không còn sống chung với nhau nữa, anh Lee Won Y ở Hàn Quốc, chị về Việt Nam sinh sống, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống vợ chồng tẻ nhạt. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Lee Won Y, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lee Won Y.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Lee Won Y trình bày: Anh Lee Won Y xác nhận lời khai của chị Đỗ Thị N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh xác định vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị N làm đơn xin ly hôn, anh nhất trí. Anh xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, do anh không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải quyết vắng mặt anh tất cả các buổi làm việc liên quan đến vụ án ly hôn. Đề nghị Toà án tổng đạt các giấy tờ đến chị N, chị N sẽ có trách nhiệm chuyển đến anh.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và những người tham gia tố tụng:

- Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo quy định của BLTTDS: Tiếp nhận đơn, thông báo nộp tạm ứng án phí, thông báo thụ lý vụ án và tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định của BLTTDS.

- Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

- Đủ điều kiện đưa ra xét xử theo trình tự tố tụng dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 28, 37, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị N, cho chị N được ly hôn với anh Lee Won Y. Về con chung, tài sản chung, nợ chung hai bên đều xác định không có nên không giải quyết. Chị Đỗ Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1.]. Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1980, nơi thường trú: Xóm Đ, xã D, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Anh Lee Won Y, sinh năm 1960, quốc tịch: Hàn Quốc; nơi thường trú: 172-7 Wonoe-gil, Sugok-myeon, J-si, G-do. Tài liệu anh Lee Won Y gửi về Việt Nam gồm bản tự khai, hộ chiếu, đơn xin xét xử vắng mặt, giấy ủy quyền đều được Đại sứ quán N1 tại Hàn Quốc chứng nhận hợp pháp hoá lãnh sự. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản của anh Lee W Yong nộp gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là đúng ý chí, nguyện vọng của anh Lee Won Y. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Việt Nam đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, nước Việt Nam.

[2.]. Quá trình giải quyết cả chị N và anh Lee W Yong đề có đơn nghị được giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị N và anh Lee Won Y.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị N:

[3.]. Hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Lee Won Y trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thương yêu nhau. Tuy nhiên, từ khi anh chị không còn chung sống với nhau, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Lee Won Y sống ở Hàn Quốc, còn chị N trở về Việt Nam sinh sống, quan hệ giữa vợ chồng tẻ nhạt, không còn quan tâm đến nhau. Việc chị N xin ly hôn, anh Lee Won Y nhất trí.

Hội đồng xét xử thấy, quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh Lee Won Y đã trầm trọng, không còn sự yêu thương quan tâm đến nhau, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không bên nào có ý định hàn gắn, mà mỗi bên tự lo cuộc sống riêng, không còn sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, chị N xin ly hôn thì anh Lee Won Y cũng nhất trí. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, cho chị N được ly hôn với anh Lee Won Y là phù hợp thực tế và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

[4.]. Về con chung: Chị N và anh Lee Won Y không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5.]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh Lee Won Y không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6.]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được chuyển từ dự phí đã nộp sang.

[7.]. Về đường lối giải quyết vụ án được đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; 37; khoản 2 Điều 38; Điều 147; Điều 207; Khoản 1 Điều 228 và khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; Điều 127 Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị N đối với anh Lee W Yong

1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Lee W Yong
2. Về con chung: Không có nên không giải quyết.
3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn đã nộp, biên lai số 0000232 ngày 20/12/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Chị Đỗ Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Anh Lee Won Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục T1 tỉnh;
- UBND huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy